

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày: 15-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Mút

Ông Nguyễn Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhãn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với các Bị cáo:

1. **Lê Văn T**, sinh năm 1997 tại L, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Văn Đ**, sinh năm 1985 tại M, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần

Văn C và bà Đặng Thị V; Có vợ và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Anh Nguyễn Chí T**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ 07, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

2. **Anh Trần Văn Đ**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3. **Anh Trần Văn T**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

4. **Anh Trương Thanh T**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ 07, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

5. **Anh Huỳnh Văn T**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

6. **Anh Huỳnh Ngọc D**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

7. **Anh Phan Trần Nhựt K**, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

8. **Anh Trần Thanh V**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ 06, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

9. **Anh Huỳnh Văn B**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

10. **Anh Nguyễn Trung T**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

11. **Ông Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

12. **Chị Lê Thị D**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

13. Anh Phan Hoàng A, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ 06, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

14. Anh Nguyễn Phúc Hoàng N, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ 07, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

15. Chị Nguyễn Kim G, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ 10, khóm 1, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

16. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ 07, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

17. Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Tổ 07, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 15 phút, ngày 23/10/2020 Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã Bình Minh kết hợp với Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long tiến hành kiểm tra địa điểm kinh doanh trò chơi điện tử tại nhà của Trần Thanh V ở ấp A, xã H, thị xã M, Vĩnh Long phát hiện Lê Văn T và Phan Trần Nhựt K là người quản lý các máy trò chơi điện tử nhưng lợi dụng vào các trò chơi để thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với nhiều người khác.

Tại thời điểm lực lượng Công an kiểm tra thì máy trò chơi xanh, đỏ - tài xỉu (máy game xanh, đỏ) do Lê Văn T quản lý và thực hiện hành vi đánh bạc. Máy game có 08 vị trí để người chơi tham gia chơi đánh bạc. Thời điểm kiểm tra phát hiện trên màn hình máy game số điểm hiển thị và những người chơi đánh bạc đã thừa nhận như sau:

+ Tại vị trí số 01 hiện trên màn hình có số điểm là 5.900 điểm nhưng không xác định được người chơi (do chạy thoát).

+ Tại vị trí số 02 hiện trên màn hình có số điểm là 2.450 điểm nhưng không xác định được người chơi (do chạy thoát).

+ Tại vị trí số 03 hiện trên màn hình có số điểm là 500 điểm nhưng không xác định được người chơi (do chạy thoát).

+ Tại vị trí số 04 hiện trên màn hình có số điểm là 3.000 điểm do Trương Thanh T và Huỳnh Văn T đang tham gia chơi đánh bạc. T và T khai 02 người cùng hùn tiền (mỗi người 500.000 đồng) rồi kêu T kích 1.000 điểm để cùng tham gia chơi game xanh, đỏ (tài xỉu) ăn thua bằng tiền. Đang chơi ăn thua tiền thì bị Công an đến kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra số điểm trên máy game tại vị trí T và T đang chơi là 3.000 điểm.

+ Tại vị trí số 05 hiện trên màn hình có số điểm là 5.200 điểm do Trần Văn Đ và Nguyễn Chí T đang tham gia chơi đánh bạc. Đ và T khai nhận: Vào ngày 23/10/2020, Đ đến địa điểm chơi game xanh đỏ do T quản lý, Đ đưa T 500.000 đồng để T nạp điểm, T kích 500 điểm để Đ tham gia chơi game xanh, đỏ (tài xỉu) ăn thua bằng tiền. Sau khi chơi được một lúc thì số điểm trên máy game của Đ thắng được là 5.150 điểm. Lúc này, T vào chơi cùng với Đ nên Đ cho T mượn 50 điểm để tham gia chơi và thắng được 50 điểm. Trong lúc Đ và T đang chơi thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, số điểm trên máy game tại vị trí của Đ và T là 5.200 điểm. Trong đó của Đ là 5.100 điểm, của T là 100 điểm (Đ cho T mượn 50 điểm, sau đó T chơi thắng 50 điểm). Như vậy, số điểm Đ phải chịu trách nhiệm là 5.150 điểm.

+ Tại vị trí số 06 hiện trên màn hình không có số điểm (do không có người chơi).

+ Tại vị trí số 07 hiện trên màn hình có số điểm là 1.000 điểm nhưng không xác định được người chơi (do chạy thoát).

+ Tại vị trí số 08 hiện trên màn hình có số điểm là 2.000 điểm do Trần Văn T và Trần Văn Đ đang tham gia chơi đánh bạc. T và Đ khai nhận: Vào ngày 23/10/2020, T đến địa điểm game xanh đỏ do T quản lý, T kêu T nạp tổng cộng 02 lần với số tiền là 700.000 đồng thì được T kích 700 điểm để T tham gia chơi game xanh đỏ ăn thua bằng tiền. Trong lúc T đang chơi thì Đ vào chơi cùng nên T cho Đ mượn tổng cộng 300 điểm để tham gia chơi. Trong lúc T và Đ đang chơi thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, số điểm trên máy

game tại vị trí của T và Đ là 2.000 điểm (trong đó của T là 1.000 điểm và của Đ là 1.000 điểm).

Về hình thức chơi: Người chơi phải đưa tiền cho T để nạp điểm, T trực tiếp kích hoạt số điểm lên máy game tại vị trí người chơi đánh bạc tham gia. Sau khi có điểm người chơi trực tiếp tham gia chơi với máy game do T quản lý; việc người chơi thắng hay thua tương đương với việc làm tăng hay giảm số điểm (nếu chơi thắng thì tăng, chơi thua thì giảm). Đến khi kết thúc chơi, nếu người chơi còn điểm thì sẽ được đổi điểm lấy tiền từ T hoặc trong lúc chơi có thể xuống điểm để quy đổi ra tiền. Tỷ lệ quy đổi là 1.000 đồng bằng 01 điểm. Như vậy, tại thời điểm Công an bắt quả tang thì số điểm trên máy game xanh, đỏ tại vị trí của Đ và T là 5.200 điểm, quy đổi ra tiền là 5.200.000 đồng (trong đó số điểm của Đ là 5.150 điểm, quy đổi ra tiền là 5.150.000 đồng; số điểm của T là 100 điểm, quy đổi ra là 100.000 đồng); tại vị trí của T và T là 3.000 điểm, quy đổi ra tiền là 3.000.000 đồng; tại vị trí của T và Đ là 2.000 điểm, quy đổi ra tiền là 2.000.000 đồng. Tổng số điểm trên máy game xanh đỏ do T quản lý là 20.050 điểm, quy đổi ra tiền là 20.050.000 đồng.

Xét thấy Lê Văn T và Trần Văn Đ có hành vi đánh bạc với số tiền trên mức tối thiểu bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” nên ngày 18/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn T và Trần Văn Đ về tội đánh bạc để điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSBM ngày 18/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố các Bị cáo Lê Văn T, Trần Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các Bị cáo Lê Văn T, Trần Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Lê Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Trần Văn Đ.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn Đ số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đề nghị trả lại cho Bị cáo T số tiền 21.400.000 đồng là tiền cá nhân Bị cáo T và 23.000.000 đồng là tiền của bạn Bị cáo T gửi cho Bị cáo T (trong số tiền 48.600.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bị cáo T), vì số tiền này không liên quan đến việc đánh bạc.

Đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.200.000 đồng (trong số tiền 48.600.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bị cáo T), vì số tiền này Bị cáo T khai sử dụng vào việc đánh bạc vào ngày 23/10/2020.

Đối với số tiền tham gia đánh bạc của Bị cáo T vào ngày 23/10/2020 là 20.050.000 đồng (từ số điểm thể hiện trên máy game xanh, đỏ) buộc Bị cáo T phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 4.200.000 đồng (Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bị cáo T). Như vậy, buộc Bị cáo T phải tiếp tục nộp sung ngân sách nhà nước số tiền là 15.850.000 đồng.

Đề nghị trả lại cho Bị cáo T 01 cái điện thoại di động hiệu Asus và 01 chiếc xe mô tô biển số 64F1 - 133.73.

Đối với tài sản thu giữ của anh Phan Trần Nhựt K: Số tiền 11.400.000 đồng, trong đó có 7.000.000 đồng là tiền Bị cáo T đưa cho anh K để làm vốn trả tiền cho người tham gia chơi game thắng, nhưng không có đủ căn cứ chứng minh anh K sẽ sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc nên cần trả lại số tiền 7.000.000

đồng này cho Bị cáo T; Số tiền 3.000.000 đồng là tiền của cá nhân anh K không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho anh K 3.000.000 đồng (Cơ quan điều tra đã trả xong); Còn lại số tiền 1.400.000 đồng là tiền mà anh K khai sử dụng để đánh bạc vào ngày 23/10/2020 (trong đó có 1.000.000 đồng là tiền của anh Đ đưa cho anh K nạp điểm để chơi game bắn cá nhưng anh Đ đã nghỉ trước đó và 400.000 đồng là của anh D đưa cho anh K nạp điểm để chơi game đến khi lực lượng Công an kiểm tra phát hiện) cần tịch thu nộp sung ngân hàng nhà nước. Đồng thời buộc anh K phải nộp lại số tiền tham gia đánh bạc vào ngày 23/10/2020 với anh D là 1.180.360 đồng (từ số điểm thể hiện trên máy game bắn cá do anh K quản lý) nhưng được khấu trừ vào số tiền 400.000 đồng mà anh D đã đưa cho anh K (Cơ quan điều tra đã thu giữ). Như vậy, buộc anh K phải tiếp tục nộp thêm số tiền là 780.360 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Đề nghị trả lại cho Bị cáo Đ số tiền 270.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô biển số 64H1 - 246.53 (vì đây là tài sản của Bị cáo Đ không liên quan đến việc đánh bạc).

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 02 camera hiệu Vantech VP - 2200 IP, 01 máy game xanh đỏ.

Còn 26 thẻ gửi điểm, 01 chìa khóa có gắn thẻ từ để kích điểm game xanh đỏ và 03 quyển tập học sinh có ghi mã điểm game (đây là công cụ và phương tiện mà T sử dụng vào việc đánh bạc) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Giao cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Minh xử lý 01 máy game bắn cá và 01 chìa khóa có gắn thẻ từ dùng để kích điểm game bắn cá đã thu giữ (được K sử dụng làm phương tiện và công cụ để đánh bạc, nhưng do hành vi đánh bạc của K chỉ là hành vi vi phạm hành chính). Hiện tại tang vật Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

- Bị cáo Lê Văn T khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo, Bị cáo xin được nhận lại số tiền 48.600.000 đồng, 01 cái điện thoại di động hiệu ASUS màu xanh và 01 chiếc xe mô tô biển số 64F1-133.73. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Trần Văn Đ khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo, Bị cáo xin được nhận lại số tiền 270.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô

biên số 64H1-246.53. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Chí T, Trần Văn Đ, Trần Văn T, Trương Thanh T, Huỳnh Văn T, Huỳnh Ngọc D, Phan Trần Nhật K, Trần Thanh V, Huỳnh Văn B, Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn P, Lê Thị D, Phan Hoàng A, Nguyễn Phúc Hoàng N, Nguyễn Kim G, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị Thúy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử các Bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận của các Bị cáo Lê Văn T, Trần Văn Đ tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với biên bản sự việc, biên bản hỏi cung bị can, bản tự khai của các Bị can, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định ngày 23/10/2020 các Bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi game xanh đỏ (tài xỉu) ăn thua bằng tiền, cụ thể Bị cáo T đánh bạc với số tiền 20.050.000 đồng, Bị cáo Đ đánh bạc với số tiền 5.150.000 đồng. Hành vi của các Bị cáo Lê Văn T, Trần Văn Đ đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là tệ nạn mà nhân dân hết sức bất bình, tiềm ẩn nguyên nhân phát sinh các hành vi phạm pháp khác, làm cho một số người trở nên hư hỏng, chây lười lao động, muốn có tiền mà không phải đổ mồ hôi, công sức, đã làm tan nát nhiều gia đình bởi do đánh bạc mà không chăm lo làm ăn dẫn đến khánh kiệt về kinh tế, gây ra nhiều hệ lụy khó lường. Khi thắng bạc thì hoang phí, lúc thua bạc thì bất chấp mọi thủ đoạn, kể cả việc thực hiện hành vi vi phạm khác rồi vướng vào vòng lao lý, nên hành vi của các Bị cáo đã gây tác động rất

xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần phải xử phạt nghiêm mới đủ sức giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Lê Văn T là người quản lý máy chơi game xanh đỏ (tài xỉu), số tiền đánh bạc là 20.050.000 đồng nên cần phải xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, Bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên không cần phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội nhưng phải phạt bổ sung bằng tiền mới đảm bảo tính răn đe. Do phạt bổ sung bằng tiền nên miễn khấu trừ thu nhập cho Bị cáo.

Bị cáo Trần Văn Đ là người trực tiếp chơi game xanh đỏ (tài xỉu), số tiền đánh bạc là 5.150.000 đồng nên cần phải xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, Bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên không cần phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ phạt tiền cũng đảm bảo tính răn đe. Do hình phạt chính là phạt tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 48.600.000 đồng thu giữ của Bị cáo T:

+ Trong đó có 21.400.000 đồng là tiền cá nhân Bị cáo T và 23.000.000 đồng là tiền của bạn Bị cáo T gửi cho Bị cáo T, vì số tiền này không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho Bị cáo T.

+ Còn lại số tiền 4.200.000 đồng, vì số tiền này Bị cáo T khai sử dụng vào việc đánh bạc vào ngày 23/10/2020 nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền tham gia đánh bạc của Bị cáo T vào ngày 23/10/2020 là 20.050.000 đồng, buộc Bị cáo T phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 4.200.000 đồng (Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bị cáo T). Như vậy, buộc Bị cáo T phải tiếp tục nộp sung ngân sách nhà nước số tiền là 15.850.000 đồng.

Đối với 01 cái điện thoại di động hiệu ASUS màu xanh và 01 chiếc xe mô tô biển số 64F1 - 133.73 của Bị cáo T, do không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho Bị cáo T.

Đối với tài sản thu giữ của anh Phan Trần Nhựt K:

+ Số tiền 7.000.000 đồng là tiền Bị cáo T đưa cho anh K để làm vốn trả tiền cho người tham gia chơi game thắng, nhưng không có đủ căn cứ chứng minh anh K sẽ sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc nên cần trả lại số tiền 7.000.000 đồng này cho Bị cáo T.

+ Số tiền 3.000.000 đồng là tiền của cá nhân anh K không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho anh K, Cơ quan điều tra đã trả xong nên không đặt ra xem xét.

+ Còn lại số tiền 1.400.000 đồng là tiền mà K khai sử dụng để đánh bạc vào ngày 23/10/2020 (trong đó có 1.000.000 đồng là tiền của anh Đ đưa cho anh K nạp điểm để chơi game bắn cá nhưng anh Đ đã nghỉ trước đó và 400.000 đồng là của anh D đưa cho anh K nạp điểm để chơi game đến khi lực lượng Công an kiểm tra phát hiện) cần tịch thu nộp ngân hàng nhà nước. Đồng thời buộc anh K phải nộp lại số tiền tham gia đánh bạc vào ngày 23/10/2020 với anh D là 1.180.360 đồng (từ số điểm thể hiện trên máy game bắn cá do anh K quản lý) nhưng được khấu trừ vào số tiền 400.000 đồng mà anh D đã đưa cho anh K (Cơ quan điều tra đã thu giữ). Như vậy, buộc anh K phải tiếp tục nộp thêm số tiền là 780.360 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 270.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô biển số 64H1 - 246.53 của Bị cáo Đ, do không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho Bị cáo Đ.

Đối với 02 camera hiệu Vantech VP - 2200 IP và 01 máy game xanh đỏ là công cụ, phương tiện các Bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 26 thẻ gửi điểm, 01 chìa khóa có gắn thẻ từ để kích điểm game xanh đỏ và 03 quyển tập học sinh có ghi mã điểm game, đây là công cụ, phương tiện mà các Bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Buộc các Bị cáo Lê Văn T, Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các Bị cáo: **Lê Văn T, Trần Văn Đ** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Giao Bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Bị cáo Lê Văn T.

Buộc Bị cáo Lê Văn T nộp phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bị cáo Trần Văn Đ nộp số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Miễn phạt bổ sung cho Bị cáo Trần Văn Đ.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hoàn trả Bị cáo Lê Văn T số tiền 21.400.000 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng) và số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 006959 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) của Bị cáo Lê Văn T theo Biên lai thu tiền số 006959 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Buộc Bị cáo Lê Văn T nộp số tiền 20.050.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước, trừ vào số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 006959 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, Bị cáo T phải tiếp tục nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 15.850.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả Bị cáo Lê Văn T 01 (Một) cái điện thoại di động hiệu ASUS màu xanh có số Imei 1: 355162091182161, số Imei 2: 355162091182179 và 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 64F1 - 133.73, có số máy ISK 1007388, số khung SK 10DY007393 (xe có 01 kính, sơn màu đen sọc trắng xe, đã qua sử dụng) theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Hoàn trả số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) cho Bị cáo Lê Văn T theo Biên lai thu tiền số 006961 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) của anh Phan Trần Nhựt K theo Biên lai thu tiền số 006961 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Buộc anh Phan Trần Nhựt K phải nộp số tiền 1.180.360 đồng (Một triệu một trăm tám mươi nghìn ba trăm sáu mươi đồng) sung vào ngân sách nhà nước. Trừ vào số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 006961 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, anh K còn phải nộp số tiền 780.360 đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

Hoàn trả Bị cáo Trần Văn Đ số tiền 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 006960 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Hoàn trả Bị cáo Trần Văn Đ 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 64H1 - 246.53, có số máy 16S2120023, số khung RLCS16S209Y120020 (màu đen, đã qua sử dụng) theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 (Hai) camera hiệu Vantech VP - 2200 IP và 01 (Một) máy game xanh, đồ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Tịch thu tiêu hủy 26 (Hai mươi sáu) thẻ gửi điểm, 01 (Một) chìa khóa có gắn thẻ từ để kích điểm game xanh, đỏ và 03 (Ba) quyển tập học sinh có ghi mã điểm game theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi Bị cáo Lê Văn T, Trần Văn Đ nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX. Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX. Bình Minh: 01
- Công an TX. Bình Minh: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- Các Bị cáo, Người có QLVNQLQ;
- UBND xã Quới An;

Trần Quốc Huy

- Luru: 04